

Bản án số: 113/2026/HSST
Ngày: 28 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Nam

Ông Đào Quý Kiều

Thư ký phiên toà: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2026/QĐXX ngày 14/5/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đông A**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08/4/2007 tại Sơn La; Nơi thường trú: **Bản D, xã T, tỉnh Sơn La**; Chỗ ở hiện nay: **TDP T, phường V, tỉnh Thái Nguyên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Lò Văn P**, sinh năm 1986 (đã chết); Con bà: **Lò Thị P1**, sinh năm 1987; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/01/2026, đến ngày 15/01/2026 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1, **Công an tỉnh T** - Có mặt tại phiên toà.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Như Q**, sinh năm 1994

Địa chỉ: **TDP T, phường V, tỉnh Thái Nguyên**. (mặt - có đơn xin vắng mặt).

* *Người chứng kiến:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **TDP C, phường T, tỉnh Thái Nguyên** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06/01/2026, Công an phường T, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra phát hiện một nam thanh niên đang đứng tại khu vực bãi tập kết rác của TDP C, phường T, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tiến hành kiểm tra, đối tượng tự khai nhận là Lò Văn Đông A, tổ công tác phát hiện dưới lòng đường cạnh chỗ đối tượng đang đứng có một gói giấy màu trắng bên trong là túi nilon màu trắng chứa các cục chất rắn dạng bột màu trắng đục. Lò Văn Đông A khai nhận các cục chất rắn dạng bột màu trắng đục nêu trên là ma túy Heroine, Đông A mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong số vật chứng thu giữ của Lò Văn Đông A gồm 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng đục, 01 xe mô tô biển kiểm soát 20H1-16580, số khung: RLHHC1213DY098051 theo quy định, sau đó bàn giao Lò Văn Đông A cùng hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để xử lý theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp với Phòng K Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A, cân số cục chất bột màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu A thu giữ của Lò Văn Đông A, có khối lượng 0,287 gam niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 196/KL ngày 15/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,287 gam; Tại bản kết luận giám định số KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tìm thấy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu N gửi giám định.

Quá trình điều tra, Lò Văn Đông A khai nhận: Bản thân Lò Văn Đông A là người nghiện ma túy từ tháng 11 năm 2025 đến nay, loại ma túy sử dụng là Heroine. Khoảng 15 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy Đông Anh một mình điều khiển xe mô tô biển số 20H1 - 165.80 (mượn của chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1994, HKTT: TDP T, phường V, tỉnh Thái Nguyên) từ phòng trọ thuộc phường V, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực đường dân sinh thuộc TDP C, phường T, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đông A gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06/01/2026, khi Đông A cầm gói ma túy Heroine đến khu vực tập kết rác cạnh đường D, phường T, tỉnh Thái Nguyên, mục đích sử dụng số ma túy trên thì bị tổ công tác Công an phường T kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện nên bị cáo đã vứt bỏ gói ma túy xuống cạnh chỗ bị cáo đứng. Ngay sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong, ký hiệu A2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen, gắn biển kiểm

soát: 20H1-165.80, số khung RLHHC1213DY098051, số máy HC12E5098319, tình trạng: đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của chị **Nguyễn Thị Như Q.**

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 23/CT - VKS - KV2 ngày 31 tháng 3 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo **Lò Văn Đông A** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa: Bị cáo **Lò Văn Đông A** khai nhận toàn bộ hành vi như đã trình bày tại cơ quan điều tra. Bị cáo xác định bị cáo mua ma túy nhằm phục vụ cho nhu cầu của bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Số tiền mua ma túy là tiền do bị cáo lao động mà có, không có ai cùng góp tiền mua chung ma túy với bị cáo. Bị cáo xác định VKS truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng, không oan sai.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lò Văn Đông A** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Lò Văn Đông A** từ 3 năm 03 tháng tù đến 3 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen, gắn biển kiểm soát: 20H1-165.80, số khung RLHHC1213DY098051, số máy HC12E5098319, tình trạng: đã qua sử dụng cho chủ sở hữu chị **Nguyễn Thị Như Q** quản lý sử dụng.

+ Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo, được miễn án phí HSST theo quy định.

+ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

n cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến theo quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo **Lò Văn Đông A** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay là khách quan, thống nhất với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quá tang, biên bản cân trọng lượng chất ma túy, bản kết luận giám định chất ma túy..., Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06/01/2026, tại khu vực **TDP C, phường T, tỉnh Thái Nguyên**, **Lò Văn Đông A** đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,287 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện nên hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...

c) Heroine.... khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, song do vì mắc nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Lỗi của bị cáo là lỗi

có ý trực tiếp. Do đó việc đưa ra xét xử bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là cần thiết, để răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người lao động thuần túy, sống xa gia đình nhưng do thiếu bản lĩnh nên đã mắc nghiện ma túy. Bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe, đến kinh tế của bị cáo, nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. HĐXX thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét đến môi trường, điều kiện hoàn cảnh sống của bị cáo để xem xét mức án phù hợp đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã miền núi của tỉnh Sơn La, trình độ văn hóa còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, hoàn cảnh gia đình bị cáo tại địa phương neo đơn, bị cáo ở chung với bà nội hiện đã hết tuổi lao động, bản thân bị cáo mới nghiện ma túy từ tháng 11/2025 cho đến nay. Do vậy HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn so với đề nghị của đại diện VKS để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình, sớm về hòa nhập với xã hội để chăm sóc gia đình.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong, ký hiệu A2 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh - đen, gắn biển kiểm soát: 20H1-165.80, số khung RLHHC1213DY098051, số máy HC12E5098319, tình trạng: đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị **Nguyễn Thị Như Q**. Chị **Q** không biết việc **Lò Văn Đông A** sử dụng chiếc xe trên vào mục

đích đi mua ma túy sử dụng, do vậy cần phải trả lại cho chị Q là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: bị cáo thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí HSST theo quy định pháp luật. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[10]. Các hành vi khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo Lò Văn Đông A khai nhận mua của một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra xác định trước đó vào ngày 04/01/2026, Lò Văn Đông A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không có tình tiết định tội nào theo quy định tại Điều 256a BLHS. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ sang Công an phường T để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với chị Nguyễn Thị Như Q cho Lò Văn Đông A mượn xe mô tô Honda Wave, màu xanh - đen, BKS: 20H1-165.80, chị Q không biết bị cáo mượn để đi mua ma túy sử dụng nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đông A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đông A 37 (Ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/01/2026.

+ Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra Quyết định tạm giam bị cáo Lò Văn Đông A 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A1, bên ngoài bì có ghi hoàn lại 0,277g mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu gói A1; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A2, bên trong có chứa bì niêm phong ban đầu.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh đen, gắn BKS: 20H1-165.80, số loại: Wave; số khung RLHHC1213DY098051, số máy HC12E5098319, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³ dung tích xi lanh: 97 cm³, xe cũ

đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu cả hai bên (không có chìa khóa xe) cho chị **Nguyễn Thị Như Q** là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

*(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2026 giữa **Công an tỉnh T** và Phòng hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Thái Nguyên)*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo **Lò Văn Đông A**.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Nguyễn Thị Như Q** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Hải Nam **Đào Quý Kiều**

Hà Thị Bích Ngọc

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2 - Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 2 - Thái Nguyên;
- Bị cáo; Đương sự trong vụ án;
- Người bào chữa (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Bích Ngọc

